

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Đối với vật tư, vật liệu: (1) Đá các loại. (2) Cát. (3) Thép các loại. (4) Xi măng. (5) Gạch các loại	Có hợp đồng nguyên tắc đủ các loại vật liệu dành riêng cho gói thầu này với đơn vị cung cấp.	Đạt
	(kèm chứng nhận chất lượng sản phẩm hoặc chứng nhận hợp chuẩn hợp quy theo qui định QCVN 16:2023/BXD)	Không đạt
1.2 Bảng cam kết chủng loại vật liệu xây dựng.	Có bảng cam kết chủng loại vật tư và nêu rõ tính năng kỹ thuật, thương hiệu, xuất xứ các vật tư chủ yếu theo yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có bảng cam kết kê chủng loại vật tư chủ yếu theo yêu cầu của HSMT.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: bãi thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công và kèm theo bản vẽ mặt bằng bố trí tổ chức thi công).	Có tổ chức mặt bằng công trường: bãi thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công và kèm theo bản vẽ mặt bằng bố trí tổ chức thi công phù hợp.	Đạt
	Không có tổ chức mặt bằng công trường: bãi thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công và không kèm theo bản vẽ mặt bằng bố trí tổ chức thi công phù hợp.	Không đạt

2.2. Giải pháp thi công các hạng mục theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Chủ đầu tư phê duyệt.	Có giải pháp kỹ thuật cho toàn bộ các công tác của các hạng mục hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ giải pháp kỹ thuật cho toàn bộ các công tác của các hạng mục hoặc có đầy đủ nhưng giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với biện pháp, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Hiểu biết và nắm rõ đặc điểm và vị trí công trình, nêu rõ các tiêu chuẩn áp dụng trong quá trình thi công và nghiệm thu.	Có nêu rõ đặc điểm và vị trí công trình, các tiêu chuẩn áp dụng trong quá trình thi công và nghiệm thu đúng theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.	Đạt
	Không nêu rõ đặc điểm và vị trí công trình, các tiêu chuẩn áp dụng trong quá trình thi công và nghiệm thu không đúng theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành hoặc đã hết hiệu lực.	Không đạt
3.2. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh chi tiết sơ đồ tổ chức.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của: Chỉ huy trưởng, các cán bộ kỹ thuật, kế toán vật tư, các tổ đội thi công	Đạt
	Không có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của: Chỉ huy trưởng, các cán bộ kỹ thuật, kế toán vật tư, các tổ đội thi công.	Không đạt
3.3. Biện pháp tổ chức thi công: tất cả các hạng mục công tác của gói thầu	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù hợp và kèm theo bản vẽ minh họa phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 75 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 75 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 75 ngày .	Không đạt
4.2. Tính phù hợp khả năng huy động nhân sự và tiến độ:	Có biểu đồ huy động nhân sự hợp lý, khả thi, và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E - HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động nhân sự hoặc có biểu đồ huy động nhân sự nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.3 Tính phù hợp khả năng huy động giữa thiết bị và tiến độ thi công.	Có biểu đồ huy động thiết bị hợp lý, khả thi, và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E - HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động thiết bị hoặc có biểu đồ huy động thiết bị nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.4 Tính phù hợp khả năng huy động giữa vật tư vật liệu và tiến độ thi công.	Có biểu đồ huy động vật tư vật liệu hợp lý, khả thi, và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E - HSMT.	
	Không có biểu đồ huy động vật tư vật liệu hoặc có biểu đồ huy động vật tư vật liệu nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	
4.5. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu	Đạt

phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	cầu của HSMT.	
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Thuyết minh hợp lý về bảo đảm chất lượng.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và bản vẽ biện pháp an toàn lao động cho từng hạng mục thi công xây dựng chính	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về	Không đạt

	biện pháp tổ chức thi công và không bản vẽ biện pháp an toàn lao động cho từng hạng mục thi công xây dựng chính	
6.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công.	Có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công tránh ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sinh hoạt xung quanh công trình.	Đạt
	Không có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công tránh ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sinh hoạt xung quanh công trình.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt

8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng và Các yếu tố cần thiết khác:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không vi phạm	Đạt
	Nhà thầu vi phạm	Không đạt
Thông tin của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu.	- Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không bị cấm đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc.	Đạt
	Nhà thầu vi phạm	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được xác định là đạt.	Đạt
	- Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____/ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].